

Bình An, ngày 20 tháng 01 năm 2026

DỰ TOÁN

Kinh phí thực hiện gói thầu thu gom, vận chuyển và gói thầu xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Bình An

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của UBND xã Bình An về việc phê duyệt Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Bình An.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 1 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 22/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 2 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi một số điều của Thông tư số 22/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 86/2025/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 94/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh;

Quyết định số 3432/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Phòng Kinh tế xã Bình An xây dựng dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư để thực hiện các gói thầu thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Bình An với các nội dung như sau:

1. Sự cần thiết

Hiện nay, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã Bình An ngày càng tăng (ước khoảng 10-13 tấn/ngày). Công tác phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển và xử lý còn một số hạn chế, cần được tổ chức đồng bộ, thống nhất theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan địa phương.

Việc thanh toán cho các đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Bình An đang thực hiện ký hợp đồng nguyên tắc với giá dịch vụ tạm tính khi còn chính quyền 3 cấp do phòng Nông nghiệp và Môi trường thực hiện.

2. Nội dung chính của dự toán

a) Dự toán kinh phí triển khai thực hiện công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt năm 2026, như sau:

Theo phương án thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Bình An là đơn vị trúng đấu giá sẽ là đơn vị thực hiện thu gom rác từ hộ gia đình lên xe chuyên dụng vận chuyển đến khu xử lý theo quy định (*những tuyến đường nhỏ của khu dân cư, xe chuyên dùng không vô được sẽ dùng các xe nhỏ nhưng đảm bảo theo quy định để thu gom, vận chuyển ra tiếp lên xe chuyên dùng, không vận chuyển đến bãi tập kết trung chuyển*). Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Quyết định 3432/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh thì đơn giá tối đa là **239.128 đồng/tấn**

Khối lượng bình quân được xác định từ ngày 01/7/2025 đến 31/12/2025 từ 10-13 tấn/ngày (tính bình quân 11,5 tấn/ngày)

Đối với xã Bình An là khu vực nông thôn nên chi phí nhân công, máy móc, thiết bị, dụng cụ lao động, tiêu hao nhiên liệu được điều chỉnh $K_{(ĐC)}=1,2$

Kinh phí trung bình tạm tính khoảng 38km, khoảng cách bình quân thu gom từ các hộ dân đến khu xử lý. Sau khi đấu thầu lựa chọn đơn vị xử lý cụ thể sẽ căn cứ thực tế tính toán chi trả theo thực tế, tạm tính hệ số $K_{(ĐC)}=1,38$

Khối lượng bình quân (tấn/ngày)	Khối lượng dự kiến (tấn/ngày)	Khối lượng dự kiến 1 năm	Đơn giá theo QĐ 3432/QĐ-UBND	Kđc	Kđc	Giá XVC - chưa VAT (đồng/tấn)	Giá XVC - đã bao gồm VAT 8% (đồng/tấn)
11,5	14,375	5.247	239.128	1,38	1,2	2.077.741.345	2.243.960.652

Tổng kinh phí trực tiếp để thực hiện công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ dân trên địa bàn xã Bình An đến các khu xử lý năm 2026 tạm tính là **2.077.741.000 đồng** (*hai tỷ, không trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi một ngàn đồng*), chưa bao gồm thuế VAT.

Dự toán kinh phí để thực hiện cụ thể như sau:

STT	Khoản mục chi phí	Hệ số	Giá trị trước thuế	Giá trị sau thuế
1	Chi phí thu gom và vận chuyển đến khu xử lý		2.077.741.345	2.243.960.652
2	Chi phí lập hồ sơ mời thầu bằng 0,2% giá gói thầu (Theo điểm c, khoản 4 Điều 14, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ)	0,2%	4.155.483	4.487.921
3	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu bằng 0,2% giá gói thầu (Theo điểm b, khoản 5 Điều 14, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ)	0,2%	4.155.483	4.487.921
4	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu bằng 0,1% giá gói thầu) (Theo điểm d, khoản 4 Điều 14, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ)	0,1%	2.077.741	2.243.961
5	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu bằng 0,1% giá gói thầu (Theo khoản 6 Điều 14, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ)	0,1%	2.077.741	2.243.961
	Tổng cộng		2.090.207.793	2.257.424.416

b) Dự toán kinh phí triển khai thực hiện công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt năm 2026, như sau:

Theo nội dung phương án xử lý chất thải rắn sinh hoạt như trình bày trên và tùy theo khu vực xử lý, UBND xã Bình An lựa chọn 2 phương án xử lý, trong đó

dùng đơn giá dịch vụ cao nhất là đơn giá dịch vụ xử lý rác sinh hoạt bằng phương pháp sản xuất mùn hữu cơ (compost) là 558.439 đồng/tấn

Khối lượng bình quân (tấn/ngày)	Khối lượng dự kiến (tấn/ngày)	Khối lượng dự kiến 1 năm	Đơn giá theo QĐ 3432/QĐ-UBND	Giá XVC - chưa VAT (đồng/tấn)	Giá XVC - đã bao gồm VAT 8% (đồng/tấn)
11,5	14,375	5.247	558.439	2.930.059.628	3.164.464.398

Tổng kinh phí trực tiếp để thực hiện công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt năm 2026 là **2.930.059.000 đồng** (hai tỷ, chín trăm ba mươi triệu, không trăm năm mươi chín ngàn đồng) chưa bao gồm thuế VAT.

Dự toán kinh phí để thực hiện cụ thể như sau:

STT	Khoản mục chi phí	Hệ số	Giá trị trước thuế	Giá trị sau thuế
1	Chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt		2.930.059.628	3.164.464.398
2	Chi phí lập hồ sơ mời thầu bằng 0,2% giá gói thầu (Theo điểm c, khoản 4 Điều 14, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ)	0,2%	5.860.119	6.328.929
3	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu bằng 0,2% giá gói thầu (Theo điểm b, khoản 5 Điều 14, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ)	0,2%	5.860.119	6.328.929
4	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu bằng 0,1% giá gói thầu (Theo điểm d, khoản 4 Điều 14, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ)	0,1%	2.930.060	3.164.464
5	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu bằng 0,1% giá gói thầu (Theo khoản 6 Điều 14, Nghị định	0,1%	2.930.060	3.164.464

	<i>214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ)</i>			
	Tổng cộng		2.947.639.986	3.183.451.185

Trên đây là nội dung dự toán kinh phí thực hiện gói thầu thu gom, vận chuyển và gói thầu xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Bình An, phòng Kinh tế kính trình Ủy ban nhân dân xã Bình An xem xét, phê duyệt để có cơ sở tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- UBND xã Bình An;
- Lưu: VT (Tú);

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Ngọc Khải